

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 HỌC KỲ I

### A. Đọc - hiểu

#### 1. Thể loại

##### 1.1. Thơ lục bát

- Khái niệm: Thơ lục bát là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát)

- Cách gieo vần:

- Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát
- Tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.

- Cách ngắt nhịp: thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4/2, 4/4...)

- Thanh điệu:

Tiếng	1	2	3	4	5	6	7	8
Câu lục	-	B	-	T	-	B		
Câu bát	-	B	-	T	-	B	-	B

##### 1.2. Truyện đồng thoại

- Khái niệm: Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

- Các đặc điểm của truyện đồng thoại:

- Cốt truyện: là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc.
- Người kể chuyện: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Gồm có hai kiểu người kể chuyện thường gặp:
  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất: xưng “tôi”, trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm
  - Người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện giấu mình): không tham gia vào câu chuyện, nhưng có khả năng biết hết mọi chuyện.
- Lời người kể chuyện: thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.
- Lời nhân vật: là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

### 1.3. Kí, hồi kí và du kí

- Khái niệm:

- Kí: là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết. Trong kí, có những tác phẩm:
  - Thiên về kể sự việc như hồi kí, du kí...
  - Thiên về biểu cảm như tùy bút, tản văn...
- Hồi kí: là thể loại văn học chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ. Các sự việc trong hồi kí thường được kể theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời tác giả.
- Du kí: là thể loại văn học chủ yếu kể về những sự việc mới diễn ra hoặc đang diễn ra gắn với các chặng đường trong hành trình tìm hiểu những vùng đất kì thú của Việt Nam và thế giới.

- Ngôi kể: kí, hồi kí, du kí được kể theo ngôi thứ nhất, xưng tôi- đây là hình ảnh của tác giả

- Lưu ý: Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí (xưng tôi, hoặc chúng tôi) mang hình bóng tác giả nhưng không hoàn toàn là tác giả.

→ Vì giữa tác giả (lúc viết hồi kí) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (ở quá khứ) có khoảng cách về tuổi tác, thời gian, nhận thức, quan niệm... Vì thế không thể đồng nhất được.

- Hình thức ghi chép và cách kể sự việc trong hồi kí:

- Ghi chép (hiểu theo cách thông thường): là việc chuẩn bị nguồn tư liệu về những điều có thật, đã xảy ra để viết nên các tác phẩm " Tư liệu được ghi chép: phải đảm bảo độ xác thực, tin cậy
- Ghi chép (hiểu theo cách mở rộng): là cách viết, kể, sáng tác " Người viết hồi kí không thể bê nguyên cái có thật, từng xảy ra ngoài đời vào văn bản mà phải ghi sao cho thành chuyện và kể sao cho hấp dẫn, sâu sắc.

## 2. Văn bản

- Yêu cầu: tóm tắt, chỉ ra nội dung chính, nhân vật chính, người kể chuyện, đặc điểm của nhân vật, tác giả, xuất xứ của từng văn bản đã học

- Các văn bản đã học:

- Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương
- Việt Nam quê hương ta (Nguyễn Đình Thi)
- Về bài ca dao Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng (Bùi Mạnh Nghi)
- Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài)
- Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)
- Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (Nguyễn Ngọc Thuần)
- Cô gió mất tên (Xuân Quỳnh)

- Lao xao ngày hè (Duy Khán)
- Thương nhớ bầy ong (Huy Cận)
- Một năm ở Tiểu học (Nguyễn Hiền Lê)

## B. Thực hành Tiếng Việt

### 1. Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản

- Cách lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản:

- Xác định nội dung cần diễn đạt
- Huy động các từ đồng nghĩa, gần nghĩa rồi lựa chọn từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện
- Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được chọn với những từ ngữ sử dụng trước và sau nó trong câu (đoạn) văn

- Tác dụng: giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (viết) muốn thể hiện.

### 2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Cụm từ: là tổ hợp gồm 2 từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa thể tạo thành câu, trong đó có 1 từ (danh - động - tính) đóng vai trò là thành phần trung tâm, các từ còn lại sẽ bổ sung ý nghĩa cho thành phần trung tâm đó.

- Phân loại cụm từ:

- Cụm danh từ có danh từ làm thành phần chính (những đóa hoa mai ấy)
- Cụm động từ có động từ làm thành phần chính (đang nhảy trên tấm đệm)
- Cụm tính từ có tính từ làm thành phần chính (luôn xinh đẹp)

- Các mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

- Cách 1: Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ 1 từ thành 1 cụm từ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ)
- Cách 2: Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn (bổ sung thêm ý nghĩa về thời gian, đặc điểm, vị trí...)

→ Chú ý: có thể chỉ mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, nhưng cũng có thể mở rộng đồng thời hai thành phần này

- Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ: làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng

### 3. Ấn dụ và hoán dụ

	Ấn dụ	Hoán dụ
--	-------	---------

Điểm giống	- Hình thức: chỉ xuất hiện "hình ảnh biểu hiện" (vé 1), "còn hình ảnh được biểu hiện" (vé 2) thì được ẩn đi - Nội dung: gọi tên một sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác	
Điểm khác	- Hình ảnh biểu hiện (vé 1) và hình ảnh được biểu hiện (vé 2) có quan hệ tương đồng với nhau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• về hình thức</li> <li>• về phẩm chất</li> <li>• về chuyển đổi cảm giác</li> </ul> - Chức năng: biểu cảm	- Hình ảnh biểu hiện (vé 1) và hình ảnh được biểu hiện (vé 2) có quan hệ gần gũi với nhau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• lấy bộ phận chỉ toàn thể</li> <li>• lấy vật chứa đựng gọi vật được chứa đựng</li> <li>• lấy cái cụ thể gọi cái trừu tượng</li> </ul> - Chức năng: nhận thức

#### 4. Từ đơn và từ phức

- Từ đơn: từ chỉ có 1 tiếng

- Từ phức: là từ có 2 tiếng trở lên. Phân thành 2 loại:

· Từ ghép: từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa

· Từ láy: từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần)

#### C. Phần tập làm văn

##### 1. Viết kết nối với đọc

Đề 1: Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

Đề 2: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) thể hiện cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Chuyện cổ tích về loài người.

Đề 3: Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện Gió lạnh đầu mùa. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em yêu thích.

Đề 4: Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại người bà của mình, trong đoạn văn có ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

##### 2. Tập làm văn

Đề 1: Viết bài văn kể lại kỷ niệm của em trong ngày đầu tiên vào lớp 6.

Đề 2: Viết bài văn kể lại trải nghiệm của em về một chuyến đi chơi xa.

Đề 3: Tuổi học trò chắc chắn ai ai cũng đều có bên mình những người bạn và sẽ không thể nào quên những kỉ niệm hồn nhiên, ngây thơ, vui buồn... cùng bè bạn. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người bạn tuổi thơ của em.

D. Một số đề thi cuối kỳ I tham khảo.

Đề 1:

A. Đọc – hiểu văn bản ( 3.0 điểm)

Đọc văn bản sau đây rồi trả lời các câu hỏi:

### ĐOM ĐÓM VÀ GIỌT SƯƠNG

Tối hôm ấy không có trăng nhưng bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng lúa. Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy. Đom Đóm sà xuống ruộng lúa bắt mấy con Rầy Nâu để ăn lót dạ. Sau đó, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thu về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đóm nhìn sang bên cạnh, thấy cô bạn Giọt Sương đang đứng đưa trên lá cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: “Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp!”. Rồi Đom Đóm cất cánh bay quanh Giọt Sương. Lạ thật, càng đến gần Giọt Sương, Đom Đóm càng thấy giọt sương đẹp hơn. Đom Đóm cất tiếng:

- Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh, toả sáng như một viên ngọc vậy!

Giọt Sương dịu dàng nói:

- Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thế này là vì mình phản chiếu ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sáng cây đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!

Đom Đóm nói:

- Bạn Giọt Sương khiêm tốn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tốt đẹp bạn dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bắt bọn Rầy Nâu hai lúa đây! Đom Đóm bay đi, Giọt Sương còn nói với theo, giọng đầy khích lệ:

- Xin chúc bạn làm tròn nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!

(Truyện ngụ ngôn)

Câu 1: Văn bản trên có đặc điểm giống với thể loại nào mà các em đã được học? Văn bản được kể lại theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong văn bản trên? Biện pháp tu từ đó đã đem lại những hiệu quả gì?

Câu 3: Nêu nội dung chính của văn bản phần đọc hiểu.

B. Tự luận (7.0 điểm).

Câu 1: Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra cho mình những bài học gì trong các mối quan hệ, ứng xử với bạn bè xung quanh (viết đoạn văn 5-7 dòng).

Câu 2: Tuổi học trò chắc chắn ai ai cũng đều có bên mình những người bạn và sẽ không thể nào quên những kỉ niệm hồn nhiên, ngây thơ, vui buồn... cùng bè bạn. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người bạn tuổi thơ của em.

Đề 2:

A. Đọc – hiểu văn bản (3 điểm)

Đọc đoạn thơ sau rồi trả lời các câu hỏi:

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha

Trưa về trời rộng bao la

Áo xanh sông mặc như là mới may

Chiều trôi lơ lửng đám mây

Cài lên màu áo hây hây ráng vàng

(Dòng sông mặc áo, Nguyễn Trọng Tạo)

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Đặc điểm nào giúp em nhận ra thể thơ đó?

Câu 2: Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.

Câu 3: Nội dung của đoạn thơ trên là gì?

B. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn ngắn (5 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 2: Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên em vào lớp 6.

